

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HS-PT**

Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Sơn.

*Các thẩm phán:* Ông Trần Thanh Tùng.

Ông Nguyễn Công Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 457/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 581/2020/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1.** Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993 tại Ninh B; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 25, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: tổ 38, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2014, bị Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”

Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Cố mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 38/7, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1964 và bà Phạm Thị P, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Cố mặt).

*Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Sơn L là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ H (Công ty H), địa chỉ: A22, khu phố 5, phường T, thành phố B do chị Nguyễn Thị Ngọc H1 (sinh năm 1972, ngụ số 400/7 đường Tân Thọ, phường 8, quận T, thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ. Khoảng 17 giờ 00 ngày 06/11/2019, anh L cùng với anh P(bạn của L) đến quán C ở khu phố 5, phường T ăn uống. Lúc này, anh Nguyễn Thành T2 (sinh năm 1982, ngụ A19, khu phố 5, phường T, thành phố B), là chủ tiệm sửa xe T3 (gần bên Công ty H) cùng với Trần Ngọc Q, sinh năm 1987; Cao Văn H2, sinh năm 1988 (làm thuê tại tiệm T2); Nguyễn Trung N, sinh năm 1990 (bạn của anh T2); M (chưa rõ lai lịch, bạn của N) và 01 người không rõ lai lịch (bạn của M) cũng đang ngồi ăn gần bàn của anh L. Do anh P là khách quen của tiệm rửa xe T3 nên anh T2 cầm ly bia đi sang mời anh P. Lúc này, Q thấy anh L nhìn sang bàn của mình thì cho rằng anh L đang “nhìn đểu” nhóm Q, nên Q đi sang bàn anh L rồi dùng tay đánh anh L nhưng không trúng. Anh L bỏ chạy bộ về Công ty H (cách nơi nhậu khoảng 500m) thì Q, H, M, N và bạn của M đuổi theo anh L. Khi cả nhóm Q tới Công ty H, Q, H, M và bạn của M chạy vào gara phía bên trong công ty để đánh anh L thì được N và anh Bùi Mạnh T4, sinh năm 1970 (chồng chị

H, làm quản lý Công ty H) can ngăn nên H, Q bỏ đi. Cùng lúc này, Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc B cùng với L, N1 (chưa rõ lai lịch, đều là bạn của N) đi ngang qua Công ty H thấy có sự việc xô xát và anh N đang đứng nói chuyện cùng anh T5, nên T, B, L, N2 đi vào trong công ty thì bị anh T5 đuổi ra ngoài. T, B, L, N2 đi ra ngoài phía trước công ty, N cũng bỏ đi. Riêng M và bạn của M vẫn ở lại trong Công ty H. M kéo anh L ra phía trước cửa văn phòng Công ty, yêu cầu anh L quỳ xuống rồi dùng tay, chân đánh anh L rách môi chảy máu, còn bạn của M sử dụng điện thoại di động quay video ghi lại sự việc trên, sau đó M và bạn của M bỏ đi ra ngoài. Do bức tức vì bị anh T5 đuổi, T nhặt 02 cục đá kích thước khoảng 4x6cm ở phía trước cửa Công ty H rồi cùng B đi vào thì thấy anh T5 đang đứng sát phía trước cửa văn phòng Công ty, T ném 01 cục đá về phía anh T5 trúng vào cửa văn phòng, rồi tiếp tục ném cục đá thứ 02 trúng vào cửa kính sát phía sau anh T5 làm viên đá văng vào vùng thái dương trái của anh T5 gây thương tích chảy máu. Anh T5 bỏ vào trong văn phòng thì T, B chạy vào dùng tay, chân đánh anh T5. Thấy anh T5 không chống trả nên cả hai dừng lại và bỏ đi. Hậu quả: anh T5 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; anh L bị thương tích tỷ lệ: 01%. Anh T5 và Sơn L đến Công an phường T trình báo sự việc và làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự cố ý gây thương tích. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc B khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, anh Bùi Mạnh T5 khai: Sự việc anh T5 bị Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc B đánh và Sơn L bị nhóm Trần Ngọc Q đánh gây thương tích vào ngày 06/11/2019 tại Công ty H là do Nguyễn Thành T2 tham gia xúi giục các đối tượng trên thực hiện hành vi. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như hình ảnh camera ghi lại diễn biến sự việc tại hiện trường, bị cáo T và B khai không có ai chủ mưu sai khiến đánh anh T5, N nhân đánh anh T5 là do bức tức vì bị anh T5 đuổi ra ngoài Công ty H; Nguyễn Thành T2 không thừa nhận nội dung anh T5 khai trên. Do đó, ngoài lời khai của anh T5, không có chứng cứ nào khác chứng minh anh T2 đồng phạm với T, B về hành vi cố ý gây thương tích cho anh T5.

Riêng đối với hành vi nhóm Q đuổi đánh Sơn L: Do chưa xác minh được đối tượng M và bạn của M nên chưa đủ căn cứ để xác định anh Trung có tham gia vào

việc đánh Sơn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi cố ý gây thương tích, bị hại Sơn L để khởi tố xử lý trong vụ án khác.

Vật chứng vụ án:

- 02 cục đá xanh đa cạnh, kích thước mỗi cục 04x06cm.

- 01 USB hiệu King max màu đen, dung lượng 16GB chứa dữ liệu hình ảnh camera ghi lại diễn biến vụ án tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại, dịch vụ H ngày 06/11/2019 (Lưu trữ tại hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1086/TgT/2019 ngày 26/11/2019 của Giám định viên Trung T pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận: Sẹo thái dương trái kích thước 2,5x0,3cm. Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Mạnh T5 áp dụng theo phương pháp cộng lùi là: 01% (*một phần trăm*).

Vật gây thương tích: Vật tày.

Kết luận định giá tài sản số 340/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “Đối với 01 vết trầy xước kích thước 2x0,7cm; 04 vết trầy xước hình chấm trên 01 tấm kính cường lực, do vết trầy xước nhẹ với diện tích nhỏ không gây rạn nứt, giá trị hủy hoại tài sản không đáng kể nên Hội đồng định giá thống nhất không định giá”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Mạnh T5 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần với số tiền 10.238.000 đồng (*M triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc B đã giao nộp lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mỗi người số tiền 5.119.000 đồng (*năm triệu một trăm M chín nghìn đồng*), tổng cộng là 10.238.000 đồng (*M triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 540/CT-VKSBH ngày 22/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Ngọc B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 581/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo B được hưởng thêm Điều 54) Bộ luật

hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Phạm Ngọc B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2020, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ N kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của Nguyễn Thanh T và Phạm Ngọc B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử các bị cáo với mức án: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 tháng tù, bị cáo Phạm Ngọc B 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét, cho nên đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của các bị cáo, giữ N bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phạm Ngọc B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Huy Mạnh số A22, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do bức tức vì bị anh Bùi Mạnh T5 đuổi ra ngoài khi Nguyễn Thanh T, Phạm Ngọc B đi vào trong Công ty H để hỏi thăm Nguyễn Trung N đang đứng

trong Công ty, T và B có hành vi sử dụng 02 cục đá kích thước khoảng 04x06cm ném và dùng tay, chân đánh anh Bùi Mạnh T5 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (*một phần trăm*).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Ngọc B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Gây bắt B trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Ngọc B có nhân thân tốt; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo B có nhân thân tốt nên được cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Ngọc B 04 (bốn) tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Phạm Ngọc B, giữ N bản án sơ thẩm số 581/2020/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành bản án.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 04 (*bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành bản án.

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Công an TP B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Sơn**